TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN
---***---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST
Ngày 11/08/2022
" V/v: Ly hôn giữa chị K1 và anh C"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế P
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ - Bà Lê Thị O.
2/ - Bà Nguyễn Thị L.
Thư ký phiên tòa: - Bà Trần Thị T - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: - Ông Nguyễn Hữu Tuấn A – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11/08/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2022/HNGĐ-ST Ngày 21/03/2022 về việc "Xin ly hôn" giữa:

*- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị K1 - Sinh năm 1987.

+ Sinh và trú quán tại: Thôn N, xã T1, huyện K, tỉnh H.

+ HKTT tại: Thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh H. (Có mặt tại phiên tòa).

*- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức C - Sinh năm 1985.

+ Sinh, trú quán và HKTT tại: Thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh H. (Có mặt tại phiên tòa).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: - Cháu Nguyễn Quốc K2 - Sinh ngày 13/12/2014.

+ Sinh, quán và HKTT tại: Thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh H. (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Người giám hộ cho cháu Nguyễn Quốc K2 là anh Nguyễn Đức C và chị Ngô Thị K1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết xét xử vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị K1 trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đức C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào năm 2013, trên cơ sở hai bên tự nguyện. Hai anh chị chung sống với nhau hạnh phúc bình thường được khoảng một năm thì nẩy sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống. Đến tháng 4/2021 chị về nhà đẻ ở xã T1 sinh sống, nên từ đó đến nay hai anh chị sống ly thân nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị xin được ly hôn với anh C vì không có hạnh phúc, tình cảm.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đức C có một con chung là cháu Nguyễn Quốc K2 (Sinh ngày 13/12/2014). Hiện nay, cháu K2 đang ở với anh C. Nếu vợ chồng ly hôn thì chị xin được nuôi K2, mà không yêu cầu việc đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết xét xử vụ án, bị đơn anh Nguyễn Đức C trình bày:

Về hôn nhân: Anh cũng khai nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Ngô Thị K1 trình bày trên đây. Anh xin đoàn tụ vợ chồng để nuôi dậy con chung. Còn nếu chị K1 cố tình xin ly hôn thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Nếu vợ chồng ly hôn thì anh xin được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Quốc K2 mà không yêu cầu việc đóng góp phí tổn nuôi con.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết phân chia.

Tại biên bản ghi lời khai, cháu Nguyễn Quốc K2 trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn, thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ K1.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Ngô Thị K1 và bị đơn anh Nguyễn Đức C vẫn giữ nguyên ý kiến và quan điểm trên đây. Tuy nhiên anh C cũng nhất trí ly hôn với chị K1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong qúa trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện và tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án, còn bị đơn chưa chấp hành đầy đủ vì có lần vắng mặt không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 2 điều 144, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án lệ phí Tòa án. Đề nghị xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị K1 và anh Nguyễn Đức C; Con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc K2 cho chị Ngô Thị K1 nuôi. Việc đóng góp phí tổn nuôi con không đặt ra. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Đức C được quyền thăm nom con chung; Tài sản chung, công nợ chung và công sức chung của anh Nguyễn Đức C và chị Ngô Thị K1 thì không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này; Nguyên đơn chị Ngô Thị K1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Việc anh Nguyễn Đức C và chị Ngô Thị K1 kết hôn có đăng ký là hợp pháp, đã xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống anh chị đã nẩy sinh mâu thuẫn, sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau đã nhiều tháng nay. Cuộc sống hạnh phúc đang ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai anh chị đều nhất trí ly hôn nhau, nên cần xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị K1 và anh Nguyễn Đức C.

Về con chung: Mặc dù nguyện vọng xin được nuôi con chung của cả hai anh chị đều là C đáng nhưng anh chị chỉ có một con chung là cháu Nguyễn Quốc K2. Nguyện vọng của cháu K2 là xin được ở với mẹ (chị K1). Nên cần giao cháu Nguyễn Quốc K2 cho chị K1 nuôi. Anh Nguyễn Đức C có trách nhiệm giao cháu K2 cho chị K1 nuôi kể từ ngày 01/10/2022. Do chị K1 không yêu cầu nên việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Đức C được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản: Do cả anh Nguyễn Đức C và chị Ngô Thị K1 đều không yêu cầu phân chia, nên Tòa án không đặt ra xem xét trong vụ án ly hôn này. Khi nào anh, chị có yêu cầu phân chia thì làm đơn khởi kiên để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Về án phí: Nguyên đơn chị Ngô Thị K1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Cần đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K1 đã nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Về quyền, nghĩa vụ thi hành án dân sự và quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thi hành án dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* - *Căn cứ:* - Các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí tòa án.

*- Xử :

1. – *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị K1 và anh Nguyễn Đức C.

2. – *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Quốc K2 (Sinh ngày 13/12/2014) cho chị Ngô Thị K1 nuôi. Anh Nguyễn Đức C có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Quốc K2 cho chị Ngô Thị K1 nuôi kể từ ngày 01/10/2022. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Đức C được quyền thăm nom, chăm sóc và được quyền xin thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. – *Về chia tài sản*: Không đặt ra xem xét. Khi nào anh Nguyễn Đức C, chị Ngô Thị K1 có yêu cầu phân chia thì làm đơn khởi kiện ở vụ án dân sự khác.

4. – *Về án phí*: Chị Ngô Thị K1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng dự phí chị K1 đã nộp theo biên lai thu số 0008281 ngày 21/03/2022 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện K nên việc nộp án phí đã xong).

5.- *Về quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án Dân sự.

6.- *Về quyền kháng cáo*: Anh Nguyễn Đức C và chị Ngô Thị K1 đều được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/08/2022./

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Chủ tọa phiên tòa

- Nơi nhận:
+ TAND& VKSND tỉnh H
+ VKSND huyện K.
+ Chi cục THADS huyện K.
+ UBND xã Đ.
+ Các đương sự.
+ Lưu Hồ sơ, VP.